

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức chi thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 47/2012/TT-BTC-BTP ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh.

Quyết định này quy định mức chi thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp (sau đây gọi chung là văn bản), bao gồm các văn bản sau:

- a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp.
- b) Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp.
- c) Chỉ thị của Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Đối tượng áp dụng.

Các cơ quan và công chức, viên chức tham gia công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm: xây dựng đề cương, soạn thảo văn bản, tổng hợp ý kiến, thẩm tra, tham gia cuộc họp, phê duyệt, ban hành văn bản nêu trên.

3. Nội dung và mức chi: chi tiết theo Phụ lục kèm theo.

4. Các nội dung khác có liên quan thực hiện theo Thông tư liên tịch số 47/2012/TT-BTC-BTP ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

Điều 2. Kinh phí xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán chi hàng năm của Văn phòng Ủy ban nhân dân các cấp.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm:

a) Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và quy định tại Quyết định này.

b) Chi cho công chức, viên chức tham gia công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tại đơn vị mình (bao gồm các nội dung: thẩm tra, tổng hợp ý kiến, tổ chức cuộc họp, chỉnh lý hoàn thiện, ký duyệt, phát hành... văn bản).

2. Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổng hợp các nội dung có liên quan về xây dựng đề cương, soạn thảo văn bản, tổng hợp ý kiến góp ý, tổ chức cuộc họp tại đơn vị mình, gửi Văn phòng UBND tỉnh để làm đầu mối nhận kinh phí và chi trả trực tiếp cho cá nhân tham gia.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT/UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH-NSương.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dương

PHỤ LỤC

Quy định mức chi thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/2015/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Đơn vị chi
A	Cấp tỉnh			
I	Mức chi cụ thể trong hoạt động xây dựng và hoàn thiện văn bản			Mức chi cụ thể từng nội dung
1	Chi xây dựng đề cương chi tiết dự thảo văn bản			Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản
a	Nghị quyết			
-	Mới hoặc thay thế	đồng/đề cương	500.000	
-	Sửa đổi, bổ sung	đồng/đề cương	400.000	
b	Quyết định			
-	Mới hoặc thay thế	đồng/đề cương	500.000	
-	Sửa đổi, bổ sung	đồng/đề cương	400.000	
c	Chỉ thị	đồng/đề cương	300.000	
2	Chi soạn thảo văn bản			
a	Nghị quyết			

-	Mới hoặc thay thế	đồng/dự thảo văn	2.500.000	
-	Sửa đổi, bổ sung	đồng/dự thảo văn	2.000.000	
b	Quyết định			
-	Mới hoặc thay thế	đồng/dự thảo văn	2.000.000	
-	Sửa đổi, bổ sung	đồng/dự thảo văn	1.500.000	
c	Chỉ thị	đồng/dự thảo văn	1.000.000	
3	<i>Chỉ soạn thảo các loại báo cáo phục vụ công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản</i>			
a	Báo cáo (hoặc bản) tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản	đồng/báo cáo, bản tổng hợp	200.000	Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản chi tối đa 01 báo cáo, bản tổng hợp.
b	Báo cáo (hoặc bản) tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh	đồng/báo cáo, bản tổng hợp	200.000	Văn phòng UBND tỉnh chi tối đa 01 báo cáo.
4	<i>Chỉ soạn thảo báo cáo thẩm tra văn bản</i>			
a	Nghị quyết, quyết định	đồng/báo cáo	500.000	Văn phòng UBND tỉnh
b	Chỉ thị	đồng/báo cáo	400.000	
5	<i>Chỉ chỉnh lý hoàn thiện tờ trình, dự thảo văn bản</i>	đồng/lần chỉnh lý	150.000	Văn phòng UBND tỉnh chi tối đa 01 lần chỉnh lý
6	<i>Chỉ cho cá nhân tham</i>			Cơ quan chủ trì soạn

	<i>gia cuộc họp</i>			thảo, Văn phòng UBND tỉnh
a	Chủ trì	đồng/người /cuộc họp	150.000	- Cơ quan chủ trì soạn thảo: tối đa 01 cuộc họp và 08 người/cuộc họp;
b	Các thành viên tham dự	đồng/người /cuộc họp	100.000	- Văn phòng UBND tỉnh: tối đa 02 cuộc họp; trong đó: họp khối tối đa 09 người/cuộc họp; họp Thường trực UBND tỉnh tối đa 17 người/cuộc họp.
7	<i>Chi cho các bộ phận, cá nhân khác liên quan</i>			
a	Lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành văn bản	đồng/văn bản	600.000	Văn phòng UBND tỉnh
b	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt văn bản	đồng/văn bản	600.000	
c	Bộ phận hành chính (rà soát, vào sổ, photo, đóng dấu, phát hành... văn bản)	đồng/văn bản	100.000	
d	Bộ phận tài vụ (chi, thanh, quyết toán... tiền văn bản)	đồng/văn bản	50.000	
II	Định mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản			Mức chi tối đa cho 01 văn bản
1	<i>Nghị quyết, quyết định</i>			
a	Mới hoặc thay thế	đồng/văn bản	9.000.000	
b	Sửa đổi, bổ sung	đồng/văn bản	7.200.000	

2	Chỉ thị	đồng/văn bản	3.500.000	
B	Cấp huyện	Căn cứ quy định tại Thông tư liên tịch số 47/2012/TT-BTC-BTP ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Quyết định này, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quy định mức chi thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã cho phù hợp, nhưng mức chi tối đa không vượt quá mức chi quy định tại Quyết định này.		
C	Cấp xã			

www.LuatVietnam.vn